

# ỨNG XỬ CỦA ÔNG BÀ TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON TRẺ QUA ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CON TRƯỞNG THÀNH

---

Lê Văn Hào - Tô Thuý Hạnh

*Viện Tâm lý học.*

Giống như nhiều quốc gia, ở Việt Nam gia đình đóng vai trò rất quan trọng. Sự coi trọng gia đình và cuộc sống gia đình của người Việt Nam là một thế mạnh trong việc đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ trong tương lai. Môi trường gia đình là môi trường giáo dục đặc biệt trong quá trình xã hội hoá để trẻ em lớn lên, hoà nhập và tuân thủ theo các quy chuẩn xã hội của gia đình, cộng đồng và xã hội.

Một số nhà nghiên cứu (ví dụ xem Phạm Khắc Chương - Huỳnh Phước, 2000) cho rằng thế hệ người già chính là khâu kết nối giữa quá khứ và hiện tại và là nhịp cầu cho con cháu bước vào tương lai. Đối với con cháu trong gia đình, ông bà thường đặt vấn đề giáo dục đạo đức quan trọng hơn tri thức theo quan niệm “*Tiên học lễ, hậu học văn*”. Người già có thể tham gia giáo dục con cháu về nhiều vấn đề như lòng biết ơn ông bà, tổ tiên, thái độ, kỹ năng lao động phù hợp lứa tuổi, các thói quen sinh hoạt hàng ngày, giao tiếp, ứng xử trong gia đình, nhà trường, xã hội...

Vì sống cùng hoặc sống gần con cháu nên nhiều ông bà còn dạy dỗ con cháu từ nhỏ và hàng ngày như ăn, nói, xin phép, chào hỏi, ứng xử với mọi người... Đó là cách giáo dục thiết thực liên quan đến đạo đức, lối sống trong gia đình và mở rộng ra ngoài xã hội và cộng đồng (Lê Thị, 2004).

Trước những biến động xã hội to lớn trong khoảng 20 năm Đổi mới vừa qua, nhiều tác giả đã nghiên cứu và bình luận rằng sự khác biệt giữa các thế hệ trong gia đình Việt Nam ngày càng rõ nét. Nếu sự khác biệt giữa 2 thế hệ (cha mẹ - con) đã rõ nét thì chắc chắn sự khác biệt giữa thế hệ ông bà và cháu lại càng rõ và có chiều hướng lỏng lẻo hơn. Một số người cho rằng lối sống khác biệt giữa các thế hệ và quyền uy của ông bà, cha mẹ với con cái không còn sức nặng như trước. Trong bài viết “Văn hoá gia đình, cái cũ đang tan vỡ, cái mới

chưa hình thành”, nhà văn Xuân Cang (2003) gọi đó là “sự khủng hoảng thế hệ” mà biểu hiện nổi bật của nó là “*Thế hệ cũ (ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì...) không còn vai trò chỉ bảo, sắp xếp như trước nữa. Thế hệ mới (con cái, cháu chắt...) tỏ ra tự khẳng định mình, biết nhiều hơn người già, nhiều trường hợp chỉ bảo lại cho người trên, nhưng vì chưa đủ bản lĩnh nên sinh ra quá đà, sa ngã tạo nên những bi kịch lớn trong gia đình. Sự thách thức, bất chấp hiện rõ trên nét mặt người trẻ. Lớp già gọi thế là “mất dạy”. Lớp trẻ thì bảo “hông hết rồi”*”. Nhận định này phản ánh phần nào thực tế cuộc sống hiện nay. Tuy nhiên, theo những gì được tổng kết trong 4 lần *Liên hoan đại biểu con cháu hiếu thảo toàn quốc*, bắt đầu từ năm 1995 do báo Đại đoàn kết khởi xướng và tổ chức cùng Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (lần gần đây nhất là vào tháng 8/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh) thì ở Việt Nam vẫn còn rất nhiều tấm gương cảm động về lòng hiếu thảo thời hiện đại<sup>(1)</sup>. Sự hiếu thảo phản ánh mối quan tâm, trách nhiệm, bổn phận của con cháu với ông bà, cha mẹ, nhưng nó cũng hàm chứa sự yêu thương, ảnh hưởng, chăm sóc của các thế hệ đối với nhau. Xét cho cùng đó là mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống.

Từ một vài dữ liệu thu thập được tại 3 địa phương (Thái Bình, Hà Tây, Hà Nội), phân phân tích dưới đây đề cập đến sự *tham gia* của ông bà vào quá trình giáo dục con cháu, *cách thức, lĩnh vực* mà họ thường làm cũng như *thái độ* của con cái trưởng thành đối với việc ông bà dạy dỗ các con của họ. Tất cả các thông tin này đều thể hiện qua sự đánh giá của những người con đã trưởng thành.

### 1. Sự tham gia của ông bà vào quá trình giáo dục con cháu

Trong toàn bộ mẫu chọn với 354 gia đình tại 3 địa phương, tỉ lệ gia đình có 3 thế hệ (ông bà - cha mẹ - con cháu) sinh sống dưới một mái nhà là 37.7%, cao hơn ít nhiều so với tỉ lệ trung bình ở đồng bằng sông Hồng (32%) cách đây 20 năm (Belanger D., 1995; Hirschman, C., V., L. M., 1996).

**Bảng 1: Tỉ lệ số thế hệ sống trong một gia đình theo nơi ở (n = 354)**

Số thế hệ	Nơi ở			Toàn mẫu
	Nông thôn	Thị trấn	Thành phố	
Một thế hệ	2.5	3.1	1.1	2.3
Hai thế hệ	50.0	61.1	63.0	57.8
Ba thế hệ	44.2	32.8	36.0	37.7
Bốn thế hệ	3.3	3.1	0	2.3

Như vậy, gần 1/2 số gia đình sống ở khu vực nông thôn và hơn 1/3 số gia đình sống ở khu vực đô thị là các gia đình từ 3 thế hệ trở lên. Nói cách khác, cứ 10 gia đình thì ít nhất từ 3 gia đình ông bà có thể tham gia trực tiếp vào quá trình nuôi dạy con cháu nếu họ muốn. Đó là một tỉ lệ rất đáng kể.

## 2. Cách thức, lĩnh vực ông bà tham gia vào quá trình giáo dục con cháu

### a) Cách thức tham gia

Theo đánh giá của các con trưởng thành ông bà có nhiều cách thức tham gia vào quá trình giáo dục con cháu. Kết quả trình bày ở bảng 2 dưới đây cho thấy, cách thức giáo dục các cháu mà ông bà sử dụng nhiều nhất là mang tính chất “tư vấn”, khuyên bảo cha mẹ cách dạy dỗ con trẻ (92,8%). Trực tiếp dạy dỗ các cháu cũng là cách rất hay được sử dụng (77%). Hai cách thức được dùng nhiều nhất trên đây khẳng định vai trò truyền thống của ông bà trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Theo tiêu chí nơi ở thì ông bà ở khu vực nông thôn dùng cách tham gia trực tiếp dạy dỗ các cháu có xu hướng cao hơn so với các ông bà sống ở khu vực thành phố/thị trấn (83,9% so với 65,7%/76,6%). Điều này cũng hợp logic vì tỉ lệ ông bà sống cùng và có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các cháu ở nông thôn cao hơn so với khu vực đô thị.

**Bảng 2: Cách thức giáo dục của ông bà đối với con cháu trong các gia đình từ 3 thế hệ trở lên (n = 138)**

Cách giáo dục của ông bà đối với con cháu (%)	Đúng	Khó trả lời	Không đúng
Khuyên bảo các bậc cha mẹ cách dạy dỗ con trẻ	92.8	2.2	5.1
Có thể không đồng ý cách dạy dỗ nhưng không can thiệp	20.4	13.1	66.4
Trực tiếp dạy dỗ các cháu	77.0	9.4	13.7
Ít quan tâm tới việc giáo dục các cháu, để tùy cha mẹ tự quyết định	9.9	6.9	83.2

Hình thức “không can thiệp” chiếm tỉ lệ đáng kể (20.4%). Nhưng “không can thiệp” có thể là vì tôn trọng sự lựa chọn của con cháu hoặc để giữ cho quan hệ giữa các thế hệ hài hòa chứ không nhất thiết có nghĩa là “không quan tâm”. Ít quan tâm, để tùy cha mẹ giáo dục các cháu là cách ít được các bậc ông bà sử dụng nhất (9.9%). Điều này khẳng định một lần nữa, hầu hết những người được hỏi đều thống nhất về vai trò tích cực, không thể thiếu của ông bà trong việc giáo dục con trẻ: “*Khi ông bà còn sống thì ông bà cũng hay*

*bảo các cháu khi đi học về thì có việc gì giúp đỡ, đỡ dần bố mẹ. Ông bà cũng luôn luôn khuyên bảo các cháu...” (Đ.T.M, nữ, tỉnh Thái Bình).*

Nếu phân chia tất cả các bậc cha mẹ theo các nhóm tuổi khác nhau (dưới 35 tuổi, 36 - 40, 41 - 50 và trên 50 tuổi) thì việc ông bà trực tiếp dạy dỗ các cháu thường diễn ra nhất ở những gia đình có tuổi đời còn trẻ, dưới 35 và nhóm 41 - 50 tuổi (xem bảng 3). Nhóm cha mẹ trẻ tuổi nhất (có thể ít kinh nghiệm nhất và con cái cũng thường ở độ tuổi nhỏ nhất) nên họ cần đến sự giúp đỡ từ phía ông bà nhiều hơn cả. Có lẽ kinh tế cũng có thể là một yếu tố tác động nhiều đến thực trạng này. Nếu tách riêng các hộ có từ 3 thế hệ trở lên cùng chung sống (n = 138) thì xu hướng trên vẫn không thay đổi (tương ứng với nhóm < 35 tuổi, 36-40 tuổi, 41-50 tuổi và > 50 tuổi là 34.3%, 19.2%, 31.3% và 15.2%). Kết quả vừa trình bày cũng phù hợp với những quan sát đời thường. Nhưng tại sao lại diễn ra ở cả nhóm 41 - 50?

**Bảng 3: Cách thức giáo dục của ông bà đối với con cháu chia theo nhóm tuổi của con cái trưởng thành (n = 354)**

Các ý kiến cho rằng đúng (%)	Dưới 35 tuổi	36 - 40 tuổi	41 - 50 tuổi	Trên 50 tuổi
Khuyên bảo chúng tôi cách dạy dỗ	27.6	22.4	34.2	15.8
Trực tiếp dạy dỗ các cháu	31.9	22.1	29.2	16.8
Có thể không đồng ý cách dạy dỗ nhưng không can thiệp	29.2	25.0	30.6	15.3
Ít quan tâm tới việc giáo dục các cháu, để tùy chúng tôi	26.7	13.5	32.4	27.0

Phải chăng những bậc cha mẹ trong độ tuổi này đã có kinh nghiệm sống, lại ở giai đoạn mà chính họ cũng chuẩn bị hoặc đã lên ông, bà nên họ nhận thức rõ hơn vai trò to lớn của ông bà trong việc giáo dục con cháu?

Như vậy, dù xem xét dưới hình thức nào, chúng ta đều nhận thấy, với gia đình 3 hay 4 thế hệ sinh sống, trong các gia đình mà cha mẹ ở nhóm tuổi dưới 35 và từ 41 - 50, các bậc cha mẹ đều cho rằng, kinh nghiệm và vốn sống của thế hệ trước đã giúp ích rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong việc giáo dục con cháu trong gia đình. Ông bà không những là người khuyên bảo mà còn luôn quan tâm, tham gia trực tiếp vào việc dạy dỗ con cháu trong gia đình.

**b) Những lĩnh vực mà ông bà quan tâm dạy dỗ các cháu**

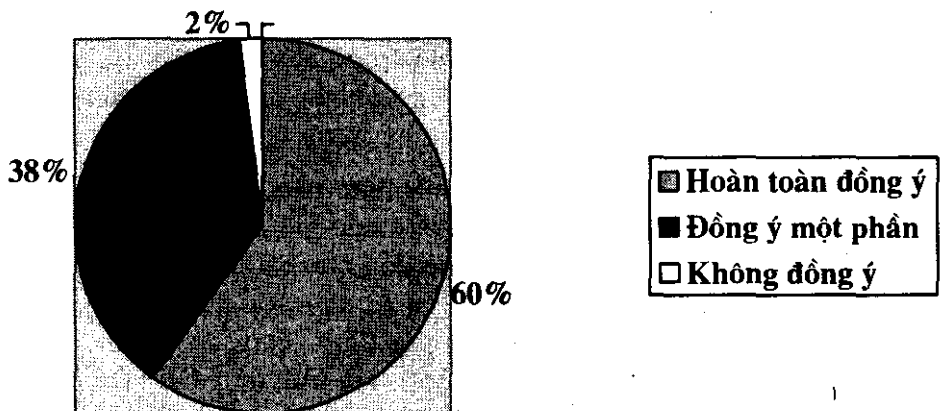
Khía cạnh mà ông bà quan tâm dạy dỗ các cháu nhiều hơn cả là cách ứng xử với mọi người (91.6%), đứng thứ hai là chuyện học hành (80.3%) và vấn đề đáng được quan tâm thứ ba cách đi đứng, ăn mặc (65.3%). Điều này đã phản ánh phần nào quan niệm truyền thống trong giáo dục con trẻ “tiên học lễ, hậu học văn”. Hai khía cạnh đầu tiên trong số 3 lĩnh vực mà ông bà quan tâm liên quan đến “học lễ”, còn lĩnh vực thứ ba liên quan đến “học văn”.

So sánh theo khu vực thì thấy các bậc ông bà ở Hà Tây, Thái Bình (ở cả nông thôn và thị trấn) có vẻ quan tâm đến “cách ứng xử với mọi người” hơn so với ở Hà Nội. Trong khi đó các bậc ông bà ở Hà Nội dường như quan tâm đến chuyện học hành và chuyện đi đứng, ăn mặc của con cháu hơn so với Hà Tây và Thái Bình, cho dù sự khác biệt này là chưa rõ nét.

### 3. Thái độ của các con trưởng thành đối việc tham gia nuôi dạy trẻ của ông bà

Sự khác biệt thế hệ tồn tại ở hầu hết mọi thời đại và xã hội. Mức độ khác biệt đó càng rõ nét hơn khi xã hội và gia đình trải qua những biến đổi xã hội sâu rộng như Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, đa số các bậc cha mẹ được hỏi (dù sống trong gia đình một hay nhiều thế hệ, ở nông thôn hay thành thị) đều có thái độ ủng hộ cách dạy dỗ con cháu của ông bà (60%) (xem biểu đồ 1). Nếu tách riêng số các gia đình có từ 3 thế hệ trở lên cùng sinh sống (n = 138) thì con số này vẫn chiếm đa số (57,9%).

**Biểu đồ 1: Ý kiến về cách dạy dỗ của ông bà đối với con trẻ (n = 354)**



Tỉ lệ ủng hộ hoàn toàn cách dạy dỗ của ông bà với con cháu ở khu vực nông thôn lớn gần gấp hai ở thành phố (41.1% và 21.1%). Tuy nhiên, số người *đồng ý một phần* trong toàn mẫu cũng chiếm một tỉ lệ khá lớn tới 38%. Điều này gián tiếp phản ánh sự khác biệt về cách thức nuôi dạy con trẻ của 2 thế hệ giữa ông bà và cha mẹ như đã có dịp đề cập ở trên.

Nếu xem xét theo nhóm tuổi thì thấy nhóm cha mẹ trẻ nhất (dưới 35 tuổi) có tỉ lệ *đồng ý một phần* và *không đồng ý* với cách dạy dỗ của ông bà cao nhất và cao hơn đáng kể so với các nhóm tuổi khác (xem bảng 4). Như thế, nhóm gia đình trẻ là nhóm có sự tham gia nuôi dạy con cháu của ông bà cao nhất (xem bảng 3) nhưng cũng gặp nhiều thách thức nhất trong việc giải quyết các khác biệt. Có lẽ yếu tố tuổi tác của cha mẹ (còn trẻ), con cái (còn nhỏ) và ông bà (còn khỏe) cùng với yếu tố kinh tế phân nào giải thích xu hướng trên.

**Bảng 4: Ý kiến về cách dạy dỗ của ông bà đối với con trẻ theo nhóm tuổi**  
(n = 354)

Ý kiến về cách dạy dỗ của ông bà đối với con trẻ	Dưới 35 tuổi	36 - 40 tuổi	41 - 50 tuổi	Trên 50 tuổi
Hoàn toàn đồng ý	26.0	23.6	35.1	15.4
Đồng ý một phần	36.0	21.5	33.1	15.4
Không đồng ý	42.9	14.3	14.3	28.6

Dựa vào những kết quả sơ bộ vừa trình bày có thể hình dung ra một số yếu tố tác động tới việc tham gia giáo dục con trẻ của ông bà ở Việt Nam nói chung. Đó là xu thế gia đình hạt nhân ngày càng tăng, dù trong mẫu chọn của nghiên cứu này con số đó mới là 57.8% với tỉ lệ ở thành phố cao hơn ở nông thôn. Có thể dự báo rằng trong quá trình đô thị hoá và hiện đại hoá, con số này sẽ có xu hướng tăng. Ví dụ ở Hàn Quốc thời điểm năm 2005, tỉ lệ gia đình hạt nhân chiếm tới 82% (Korean National Bureau of Statistics, 2005). Khi tỉ lệ gia đình 3 thế hệ trở lên bị thu hẹp thì sự tham gia của ông bà vào việc trực tiếp giáo dục con cháu sẽ giảm (ít nhất là về mặt thời gian và cơ hội tiếp xúc trực tiếp). Lúc đó gia đình sẽ phải tìm cách thức thay thế như tiếp xúc gián tiếp hay thông qua những buổi gặp mặt hàng tuần, hàng tháng và nhiều hình thức khác. Tính chất của cách ứng xử thể hiện sự hiếu thảo của con cháu đối với ông bà, theo nghĩa truyền thống, cũng có thể sẽ thay đổi. Thứ hai, quá trình hiện đại hoá, hội nhập cũng có thể tạo khoảng cách lớn hơn giữa các thế hệ, sự ảnh hưởng của ông bà với con cháu cũng có thể giảm. Làm sao phát triển mà vẫn duy trì được mối quan hệ tốt giữa ông bà - cha mẹ - con cái, vì lợi ích và sức khỏe tâm lý của cả người già và người trẻ, để ông bà vẫn đóng vai trò tích cực

trong quá trình xã hội hoá trẻ em theo hướng lành mạnh sẽ là một thách thức đối với các gia đình Việt Nam.

### Chú thích

Xem loạt bài về *Con cháu hiếu thảo* trên báo *Báo Tuổi Trẻ online*, từ giữa tháng 8/2007 đến cuối tháng 8/2007 (tuoitre.com.vn)

### Tài liệu tham khảo

1. Belanger D. *Household Structure and Family Formation Patterns*. Hanoi, Vietnam, 1995.
2. Mai Huy Bích. *Đặc điểm gia đình đồng bằng sông Hồng*. NXB Văn hoá thông tin, trang 43, Hà Nội, 1993.
3. Xuân Cang. *Văn hoá gia đình, cái cũ đang tan vỡ, cái mới chưa hình thành*. T/c Sức khoẻ và đời sống, số 112/2003, 2003.
4. Phạm Khắc Chương - Huỳnh Phước. *Ông bà cha mẹ trong gia đình*. NXB Thanh niên. Trong chương V, *Thế hệ người già, tiềm năng, vai trò to lớn trong việc giáo dục gia đình*, trang 79 - 134, 2000.
5. Hirschman, C., Vu, L. M. "Family and household structure in Vietnam: some glimpses from a recent survey". *Pacific Affairs*, 69, 229, 1996.
6. Lê Thi. *Gia đình Việt Nam và phong cách ứng xử trong bữa ăn*: T/c Khoa học về phụ nữ, số 1, trang 26, 2004.
7. Xem loạt bài về *Con cháu hiếu thảo* trên báo *Báo Tuổi Trẻ online*, từ giữa tháng 8/2007 đến cuối tháng 8/2007 (tuoitre.com.vn).